

TỶ LỆ NHÂN VIÊN Y TẾ THỰC HIỆN TƯ VẤN NGẮN CẠI THUỐC LÁ 5A TẠI BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH

Lê Khắc Bảo*

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Nhân viên y tế giữ vai trò then chốt giảm nhẹ gánh nặng hút thuốc lá. Tư vấn ngắn cại thuốc lá 5A được chứng minh là khả thi có hiệu quả. Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia tư vấn cại thuốc lá 5A tại Việt Nam chưa từng được nghiên cứu.

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ nhân viên y tế thực hiện tư vấn ngắn cại thuốc lá 5A cho bệnh nhân tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang trên 324 nhân viên y tế tại các khoa lâm sàng khảo sát tỷ lệ nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định tư vấn cại thuốc lá 5A.

Kết quả: 70,7% nhân viên y tế thường xuyên hoặc rất thường xuyên hỏi tình trạng hút thuốc lá của bệnh nhân, 75% khuyên cại thuốc lá, 52,5% đánh giá ý muốn cại thuốc lá, 43,9% hỗ trợ cại thuốc lá và 51,2% giới thiệu đi tư vấn cại thuốc lá.

Kết luận: Tỷ lệ nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định tư vấn ngắn cại thuốc lá 5A thấp hơn yêu cầu của hướng dẫn quốc gia tư vấn điều trị cai nghiện thuốc lá. Cần tiến hành nghiên cứu định tính khảo sát rào cản nhận thức, thái độ, hành vi của họ đối với vấn đề tư vấn ngắn cại thuốc lá 5A.

Từ khóa: tư vấn ngắn cại thuốc lá 5A

ABSTRACT

PREVALENCE OF HEALTH PROFESSIONALS GIVING BRIEF CONSULTATION 5A FOR SMOKING CESSATION

Le Khắc Bảo * Ho Chi Minh City Journal of Medicine * Vol. 24 - No. 1 - 2020: 133 - 137

Background: Health officials play key roles to alleviate tobacco smoking burden. Brief consultation 5A has been shown feasible and effective. The prevalence of health officials giving brief consultation 5A for smoking cessation has not been studied in Vietnam.

Objective: Determines the prevalence of health professionals at Nhan Dan Gia Dinh giving 5A brief consultation to quit smoking.

Methods: Cross-sectional study at Nhan Dan Gia Dinh hospital on 324 health professionals about their prevalence to give brief consultation 5A for smoking cessation.

Results: 70.7% of health professionals frequently or very frequently ask their patients' smoking status, 75% advise their patients to quit smoking, 52.5% assess patients' willingness to quit smoking, 43.9% assist their patients to quit smoking, and 51.2% arrange smoking cessation for their patients.

Conclusion: The prevalence of health professionals at Nhan Dan Gia Dinh hospital giving brief consultation 5A for smoking cessation is lower than expected by the Vietnamese National guideline on smoking cessation. It is recommended that we conduct another qualitative study to explore the barriers in knowledge, attitude, and skills of health professionals on brief consultation 5A for smoking cessation.

Key words: brief consultation 5A for smoking cessation

*Bộ môn Nội – Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Tác giả liên lạc: TS.BS. Lê Khắc Bảo

ĐT: 0908888702

Email: lekhabao@ump.edu.vn

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỷ lệ hút thuốc lá trong cộng đồng Việt Nam rất cao ở mức 45,3% cho nam và 1,1% cho nữ⁽¹⁾. Nhà nước và ngành y tế đã có nhiều động thái can thiệp tích cực nhằm giảm nhẹ gánh nặng này. Tháng 12/2018, Bộ Y tế đã công bố hướng dẫn quốc gia tư vấn điều trị cai nghiện thuốc lá⁽²⁾. Hướng dẫn yêu cầu tất cả nhân viên y tế tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A cho mọi bệnh nhân đến cơ sở y tế⁽²⁾.

Từ năm 2015 – 2016, bệnh viện Nhân Dân Gia Định đã triển khai tập huấn tư vấn ngăn cai nghiện thuốc lá 5A cho toàn thể nhân viên y tế trong bệnh viện với mong mỏi là tất cả nhân viên y tế tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A cho bệnh nhân. Kết quả đánh giá kết thúc tập huấn cho thấy hơn 85% nhân viên y tế trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến nhận thức về tầm quan trọng, thành phần, và phương pháp tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A; hơn 90% nhân viên y tế rất đồng ý với nhận định là từng nhân viên y tế có trách nhiệm tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A cho bất kỳ bệnh nhân đến bệnh viện. Chúng tôi giả thiết rằng nhận thức và thái độ đúng đắn về tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A này thể hiện khách quan qua thực tế là tỷ lệ cao nhân viên y tế tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A.

Mục tiêu nghiên cứu

Xác định tỷ lệ nhân viên y tế thực hiện tư vấn ngăn cai thuốc lá cho bệnh nhân tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định.

ĐỐI TƯỢNG – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Tiêu chuẩn chọn mẫu

Nhân viên y tế bao gồm bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý làm việc tại các khoa lâm sàng tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định.

Tiêu chuẩn loại trừ

Nhân viên y tế vắng mặt tại khoa trong thời điểm khảo sát hoặc có mặt nhưng từ chối tham gia nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu cắt ngang.

Cỡ mẫu

Dùng công thức tính cỡ mẫu trên dân số

$$n = Z^2_{1-\alpha/2} p (1-p) / d^2,$$

Với n là cỡ mẫu tối thiểu,

$Z_{1-\alpha/2}$ là hệ số tương ứng với khoảng tin cậy 95%, $\alpha = 5\%$, p là tỷ lệ cần xác định,

d là độ chính xác mong muốn = 6%.

Tỷ lệ nhân viên y tế tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A tại Việt Nam chưa từng được biết vì thế để đảm bảo tính chính xác, chúng tôi chọn p dự đoán = 50%.

Cỡ mẫu tối thiểu sẽ là 272 nhân viên y tế.

Bộ câu hỏi thu thập dữ liệu

Phiếu khảo sát tình hình tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A tại BV Nhân Dân Gia Định

Số phiếu: Khoa phòng: Ngày khảo sát:

Đề nghị Anh/Chị khoanh tròn vào ô đúng nhất (Bảng 1).

Thu thập và phân tích dữ liệu

Trong khoảng thời gian nghiên cứu, nghiên cứu viên chính chọn ngẫu nhiên một buổi sáng đến một khoa lâm sàng vào thời điểm giao ban sáng. Sau khi trình bày mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, nghiên cứu viên chính phát phiếu thăm dò cho toàn bộ nhân viên y tế của khoa lâm sàng có mặt vào thời điểm đó, nhờ các nhân viên y tế trả lời bảng câu hỏi nghiên cứu khuyết danh, và thu lại bảng trả lời ngay sau đó.

Số liệu thu thập được lưu giữ và xử lý với phần mềm STATA 14.1. Chúng tôi báo cáo các tỷ lệ: tỷ lệ nhân viên y tế hỏi tình trạng hút thuốc lá của bệnh nhân, tỷ lệ nhân viên y tế khuyên bệnh nhân cai thuốc lá, tỷ lệ nhân viên y tế hỏi ý muốn cai thuốc lá của bệnh nhân, tỷ lệ nhân viên y tế đề nghị hỗ trợ bệnh nhân cai thuốc lá, tỷ lệ nhân viên y tế giới thiệu cho bệnh nhân đi tư vấn cai thuốc lá. Chúng tôi so sánh các tỷ lệ này ở các khối nội và ngoại khoa, sử dụng phép kiểm χ^2 , sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

Bảng 1: Bộ câu hỏi thu thập dữ liệu

Anh chị có thường xuyên thực hiện các việc sau đối với BN không?	Không bao giờ	Đôi khi	Thường xuyên	Rất thường xuyên
Hỏi bệnh nhân có hút thuốc lá không	(●)	(●)	(●)	(●)
Khuyến bệnh nhân cai thuốc lá	(●)	(●)	(●)	(●)
Hỏi bệnh nhân có muốn cai thuốc lá không	(●)	(●)	(●)	(●)
Đề nghị hỗ trợ bệnh nhân cai thuốc lá	(●)	(●)	(●)	(●)
Giới thiệu bệnh nhân đi tư vấn cai thuốc lá	(●)	(●)	(●)	(●)

KẾT QUẢ

Vào thời điểm nghiên cứu chúng tôi thu thập được 324 phiếu trả lời của nhân viên y tế tại các khoa lâm sàng tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định, bao gồm 120 phiếu (37%) từ các khoa ngoại và 204 phiếu (63%) từ các khoa nội. Không có nhân viên y tế nào từ chối trả lời vào bảng câu hỏi khảo sát khi được yêu cầu. Lý do vắng mặt của các nhân viên y tế còn lại của khoa lâm sàng, khiến cho họ không thể tham gia khảo sát ý kiến vào thời điểm nghiên cứu, hoàn toàn không liên quan đến việc thực hiện tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A, hoặc ý muốn tham gia nghiên cứu của họ.

Bảng 2: Tỷ lệ nhân viên y tế hỏi tình trạng hút thuốc lá của bệnh nhân đến bệnh viện

Mức độ thực hiện	Chung n = 324	Nội khoa n = 204	Ngoại khoa n = 120	χ^2	p
Không bao giờ	1,9%	1,5%	2,5%	5,1677	0,160
Đôi khi	27,5%	27,4%	26,7%		
Thường xuyên	53,1%	56,4%	47,5%		
Rất thường xuyên	17,6%	14,2%	23,3%		

Tỷ lệ nhân viên y tế thường xuyên hoặc rất thường xuyên hỏi tình trạng hút thuốc lá của bệnh nhân là 70,7%, không có sự khác biệt thống kê giữa nhân viên y tế tại các khoa ngoại so với các khoa nội (Bảng 2).

Bảng 3: Tỷ lệ nhân viên y tế khuyến bệnh nhân cai thuốc lá

Mức độ thực hiện	Chung n = 324	Nội khoa n = 204	Ngoại khoa n = 120	χ^2	p
Không bao giờ	2,8%	1,5%	5%	5,0978	0,165
Đôi khi	22,2%	23,5%	20%		
Thường xuyên	54,3%	52,5%	57,5%		
Rất thường xuyên	20,7%	22,5%	17,5%		

Tỷ lệ nhân viên y tế thường xuyên hoặc rất

thường xuyên hỏi khuyến bệnh nhân cai thuốc lá là 75%, không có sự khác biệt thống kê giữa nhân viên y tế tại các khoa ngoại so với các khoa nội (Bảng 3).

Bảng 4: Tỷ lệ nhân viên y tế đánh giá ý muốn cai thuốc lá của bệnh nhân

Mức độ thực hiện	Chung n = 324	Nội khoa n = 204	Ngoại khoa n = 120	χ^2	p
Không bao giờ	7,1%	6,4%	8,3%	1,3312	0,722
Đôi khi	40,4%	39,7%	41,7%		
Thường xuyên	40,1%	40,2%	40%		
Rất thường xuyên	12,4%	13,7%	10%		

Tỷ lệ nhân viên y tế thường xuyên hoặc rất thường xuyên đánh giá ý muốn cai thuốc lá của bệnh nhân là 52,5%, không có sự khác biệt thống kê giữa nhân viên y tế tại các khoa ngoại so với các khoa nội (Bảng 4).

Bảng 5: Tỷ lệ nhân viên y tế đề nghị hỗ trợ bệnh nhân cai thuốc lá

Mức độ thực hiện	Chung n = 324	Nội khoa n = 204	Ngoại khoa n = 120	χ^2	p
Không bao giờ	13,3%	12,3%	15,1%	2,9806	0,398
Đôi khi	42,6%	45,1%	38,3%		
Thường xuyên	33,9%	31,4%	38,3%		
Rất thường xuyên	10%	11,3%	8,3%		

Tỷ lệ nhân viên y tế thường xuyên hoặc rất thường xuyên đề nghị hỗ trợ bệnh nhân cai thuốc lá là 43,9%, không có sự khác biệt thống kê giữa nhân viên y tế tại các khoa ngoại so với các khoa nội (Bảng 5).

Tỷ lệ nhân viên y tế thường xuyên hoặc rất thường xuyên giới thiệu bệnh nhân đi tư vấn cai nghiện thuốc lá là 51,2%, không có sự khác biệt thống kê giữa nhân viên y tế tại các khoa ngoại so với các khoa nội (p = 0,316) (Bảng 6).

Bảng 6: Tỷ lệ nhân viên y tế giới thiệu bệnh nhân đi cai thuốc lá

Mức độ thực hiện	Chung n = 324	Nội khoa n = 204	Ngoại khoa n = 120	χ^2	P
Không bao giờ	13%	12,3%	14,2%	3,5333	0,316
Đôi khi	35,8%	32,8%	40,8%		
Thường xuyên	36,1%	39,7%	30%		
Rất thường xuyên	15,1%	15,2%	15%		

BÀN LUẬN

Tỷ lệ nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định thường xuyên hoặc rất thường xuyên hỏi tình trạng hút thuốc lá của bệnh nhân là 70,7% (Bảng 2), khuyên bệnh nhân cai thuốc lá là 75% (Bảng 3), đánh giá ý muốn cai thuốc lá của bệnh nhân là 52,5% (Bảng 4), đề nghị hỗ trợ bệnh nhân cai thuốc lá là 43,9% (Bảng 5), và giới thiệu bệnh nhân đi tư vấn cai thuốc lá là 51,2% (Bảng 6). So sánh với yêu cầu của hướng dẫn quốc gia tư vấn điều trị cai nghiện thuốc lá là 100% nhân viên y tế đều thực hành tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A cho bệnh nhân, các tỷ lệ này hãy còn thấp một khoảng khá xa. Các tỷ lệ này cũng không song hành với tỷ lệ hơn 85% nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định trả lời đúng các câu hỏi về nhận thức đối với tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A, và hơn 90% thể hiện thái độ đồng tình với việc tất cả nhân viên y tế cần phải tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A cho bệnh nhân thể hiện qua thăm dò sau tập huấn trước đây.

Kết quả nghiên cứu gợi ý có thể có một số rào cản đã làm cho yêu cầu của hướng dẫn quốc gia không được đáp ứng đầy đủ trên thực tế và kết quả sau tập huấn tư vấn cai nghiện thuốc lá 5A không được thể hiện vào thực tiễn. Chúng tôi cho rằng có một số giả thiết có thể dùng để giải thích kết quả nghiên cứu này.

Thứ nhất, nhân viên y tế có thể giả định rằng một số bệnh nhân không hút thuốc lá (ví dụ bệnh nhân là nữ) nên không cần thiết tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A. Trong một nghiên cứu chúng tôi tiến hành song song với nghiên cứu này, khảo sát tỷ lệ bệnh nhân tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định được tư vấn ngăn cai nghiện

thuốc lá 5A, chúng tôi nhận thấy khi bệnh nhân có đang hút thuốc lá thì tỷ lệ được hỏi tình trạng hút thuốc lá là 89,9% ở nội trú và 96,3% ở ngoại trú; song khi bệnh nhân không hút thuốc thuốc lá thì tỷ lệ đó giảm xuống chỉ còn 28,2% và 33,3%. Yếu tố gây nhiễu trong trường hợp này có thể là giới tính, trong đó giới nữ tại Việt Nam hút thuốc lá ít (1,1%) nên ít được nhân viên y tế tư vấn ngăn cai nghiện thuốc lá 5A.

Thứ hai, nhân viên y tế có thể ưu tiên việc điều trị bệnh chính khiến bệnh nhân đến với bệnh viện hơn là điều trị tình trạng nghiện thuốc lá của bệnh nhân. Nhận định này được hỗ trợ một phần bởi kết quả nghiên cứu cho thấy rằng tỷ lệ nhân viên y tế nhận diện và khuyên cai thuốc lá trong nghiên cứu này trên 70% nhưng tỷ lệ nhân viên y tế đánh giá ý muốn cai thuốc lá của bệnh nhân, đề nghị hỗ trợ bệnh nhân cai thuốc lá, và giới thiệu bệnh nhân đi tư vấn cai nghiện thuốc lá chỉ xấp xỉ 50%. Tuy nhiên để quyết định chắn chắn là nhân viên y tế đã ưu tiên việc điều trị các bệnh chính hơn là điều trị tình trạng nghiện thuốc lá của bệnh nhân, chúng tôi cần tiến hành một nghiên cứu định tính khác để khảo sát lý do vì sao nhân viên y tế không tích cực tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A cho bệnh nhân.

Thứ ba, nhân viên y tế có thể gặp một số rào cản về mặt kỹ thuật trong tư vấn ngăn cai nghiện thuốc lá 5A. Nhân viên y tế mặc dù được đào tạo lý thuyết về tư vấn ngăn cai nghiện thuốc lá 5A nhưng chưa trải qua thực tập nên ngần ngại trong tư vấn. Các thuốc men dùng trong điều trị cai nghiện thuốc lá vẫn chưa có thể tiếp cận dễ dàng trong phạm vi bệnh viện. Nhân viên y tế cũng có thể chưa biết sự hiện diện của phòng tư vấn điều trị cai nghiện thuốc lá tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định để mà giới thiệu bệnh nhân đến tư vấn cai nghiện thuốc lá. Tương tự lý do thứ hai, cần tiến hành một nghiên cứu định tính khác để khảo sát rào cản trong tư vấn ngăn cai nghiện thuốc lá 5A của nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định.

Đề tài này không nghiên cứu tỷ lệ nhân viên

y tế tham gia tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A thay đổi theo chức năng nhiệm vụ của nhân viên y tế là bác sỹ, điều dưỡng, hay hộ lý. Đây có thể được bình luận là một điểm yếu của đề tài. Tuy nhiên, ý nghĩa to lớn hơn của tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A lại nằm ở chỗ mọi nhân viên y tế bất kể vị trí công tác phải tham gia vào tư vấn ngăn cai thuốc lá, chứ không phải là nhân viên y tế ở vị trí công tác đặc biệt nào như bác sỹ hoặc điều dưỡng. Hơn nữa, việc ghi rõ vị trí công tác trên phiếu trả lời có thể làm sai lệch kết quả nghiên cứu so với sự thật, ví dụ, bác sỹ sẽ có khuynh hướng ghi rằng họ thường xuyên tư vấn cai thuốc lá cho dù họ không thường xuyên làm việc này, lý do họ ghi sai lệch như vậy có thể bị ảnh hưởng bởi chức danh bác sỹ mà nhân viên y tế đang có.

KẾT LUẬN

Tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định, tỷ lệ tham gia tư vấn cai thuốc lá 5A của nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định chưa đáp ứng được yêu cầu của hướng dẫn quốc gia tư

vấn cai nghiện thuốc lá tại Việt Nam. Cụ thể là, tỷ lệ nhân viên y tế thường xuyên hay rất thường xuyên hỏi về tình trạng hút thuốc lá của bệnh nhân là 70,7%, khuyên bệnh nhân cai thuốc lá là 75%, đánh giá ý muốn cai thuốc lá của bệnh nhân là 52,5%, đề nghị hỗ trợ cai thuốc lá cho bệnh nhân là 43,9%, và giới thiệu bệnh nhân đi tư vấn cai thuốc lá là 51,2%. Cần tiến hành một nghiên cứu định tính để khảo sát các rào cản làm nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định chưa tích cực tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Van Minh H, et al (2017). Prevalence of tobacco smoking in Vietnam: findings from the Global Adult Tobacco Survey 2015. *Int J Public Health*, 62(S1):121-129.
2. Bộ Y Tế (2018). Tài liệu hướng dẫn tổ chức tư vấn điều trị cai nghiện thuốc lá tại Việt Nam. URL: vinacosh.gov.vn/huong-dan-quoc-gia-cai-thuoc-la.

<i>Ngày nhận bài báo:</i>	02/12/2019
<i>Ngày phản biện nhận xét bài báo:</i>	28/12/2019
<i>Ngày bài báo được đăng:</i>	10/03/2020